TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2020/HSPT
Ngày: 10/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa:Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 386/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ L, do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 446/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

Họ tên: Phạm Thị Mỹ L, tên gọi khác: Phạm Thị H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1969 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 7/12, khu phố 4, phường Th1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ may; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha Phạm Thành L1; sinh năm: 1940 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Mỹ L2; sinh năm: 1939 (đã chết); Gia đình có bốn chị em, Bị cáo là con thứ 04; Họ tên chồng Phan Thành Qu; sinh năm 1968. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Phạm Thị Mỹ L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2019 cho đến nay. (Có mặt)

(Trong vụ án còn có bị hại Mai Thị Th nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2019, Phạm Thị Mỹ L điều khiển xe mô tô biển số 60F1 – 119.64 đến nhà chị Mai Thị Th, tại địa chi thường trú tổ X, khu phố

C, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai để xin việc làm. Trong lúc ngồi nói chuyện với chị Th, L thấy có 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8, màu Gold, 64Gb của chị Th đang để trên bàn máy may nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị Th sơ hở, L lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về. Sau đó, L tắt nguồn, tháo sim chiếc điện thoại rồi mang đến bán cho cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại "A", địa chỉ đường Ph1, khu phố Z, phường T1, thành phố B1 do anh Lê Minh Tr làm chủ, tại đây bị cáo bán chiếc điện thoại với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Th đã trình báo đến công an phường Trảng Dài xác minh xử lý. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Mỹ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

-Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số Imel 356706089399481 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại cho chị Th.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 60F1 – 119.64 do ông Phan Thành Qu (chồng bị cáo L) đứng tên chủ sở hữu, ông Qu không biết L sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông Qu.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 184/TCKH-HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số Imel 356706089399481, có giá trị định giá là 10.792.000 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Về dân sự: Bà Mai Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 446/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L: 06 (sáu) tháng**,** thời hạn tù tính từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 27/9/2019, bị cáo Phạm Thị Mỹ L có đơn kháng cáo, xin được hưởng án treo.

***- Quan điểm của Đại diệnViện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa*:** Tại phiên tòa bị báo L thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 trị giá 10.792.000 đồng của chị Mai Thị Th như án sơ thẩm đã tuyên. Hành vi của bị cáo L gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Phạm Thị Mỹ L mức án 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật; Tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Mỹ L làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Mỹ L:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Mỹ L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Thể hiện vào khoảng 10 giờ ngày 10/5/2019, tại nhà của chị Mai Thị Th thuộc tổ X, khu phố C, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sơ hở của chị Th, bị cáo Phạm Thị Mỹ L đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số Imel 356706089399481, có giá trị định giá là 10.792.000 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng) của chị Mai Thị Th.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị Mỹ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính chất, hành vi phạm tội và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị báo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là: nhân thân tốt, tính chất hành vi phạm tội đơn giản, nhất thời phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả đã được khắc phục, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà nên giao về chính quyền giám sát, giáo dục, cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, cho bị cáo L được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ Luật hình sự.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điều **357** Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Mỹ L, sửa bản án sơ thẩm số 446/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ L.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L (Phạm Thị H) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân phường Th1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Thị Mỹ L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THA DS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đòng dấu)
Bùi Kim Rết